TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: **18**/2018/DS-ST.
Ngày: 28/5/2018.
V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư;

Bà Hoàng Thị Hải Yến.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang*** tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 193/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2017, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 32/2018/QĐST-DS ngày 26/4/2018, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP ĐA.

Địa chỉ: Số 130, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐA.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang H – Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần, Chi nhánh Bắc Giang, theo văn bản uỷ quyền số 682 ngày 14/4/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐA.

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Vũ Xuân Q – Phó Trưởng phòng quản lý tín dụng, theo Quyết định uỷ quyền số 243/QĐ-BGG ngày 13/11/2017 của Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần, Chi nhánh Bắc Giang (có mặt tại phiên toà).

2. **Bị đơn**: Anh Thân Đức T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn P, xã S, thành phố B (vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn: Đại diện Ngân hàng TMCP ĐA, Chi nhánh Bắc Giang (gọi tắt là: Ngân hàng Đông Á - Bắc Giang) là bà Vũ Xuân Q, trình bày:

Ngày 21/8/2014, Ngân hàng Đông Á - Bắc Giang và anh Thân Đức T đã ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, theo đó anh Thân Đức T vay của Ngân hàng số tiền 54.000.000 đồng với thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 9,5%/năm, với mục đích vay là tiêu dùng, có tín chấp theo lương xác nhận thu nhập là tiền lương của anh Thân Đức T do lãnh đạo Phòng Tổ chức cán bộ - Công an tỉnh Bắc Giang. Ngày 07/10/2014, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Thân Đức T vay số tiền 53.000.000 đông, anh Thân Đức T có ký nhận tại Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ tại đợt vay 0094906601T14175.

Quá trình vay, anh Thân Đức T đã thanh toán cho Ngân hàng, gồm: Vốn: 5.619.369 đồng; lãi suất trong hạn: 3.855.631 đồng. Tổng cộng là 9.475.000 đồng.

Đến nay, ngày 28/5/2018, anh Thân Đức T còn nợ, gồm: Tiền vốn: 47.380.631 đồng; lãi suất trong hạn: 11.249.369 đồng; lãi suất quá hạn: 12.124.000 đồng. Tổng cộng là 70.754.000 đồng.

Nay, đại diện cho Ngân hàng TMCP ĐA, bà Quỳnh đề nghị Toà án giải quyết buộc anh Thân Đức T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên.

Bị đơn là anh Thân Đức T: Trong quá trình làm việc, cán bộ Toà án đã tiến hành xác minh nơi làm việc và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì thấy anh Thân Đức T không còn công tác tại Phòng Hậu cần kỹ thuật – Công an tỉnh Bắc Giang nữa và thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú. Do đó đã tiến hành niêm yết tại nơi cư trú các văn bản tố tụng, gồm: Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng anh Thân Đức T vẫn không có mặt để làm việc. Nên Toà án không thể làm việc với anh Thân Đức T được.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện nguyên đơn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị:

Căn cứ Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147 Điều; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bắc Giang đối với anh Thân Đức T.

2. Buộc anh Thân Đức T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bắc Giang: Tiền vốn: 47.380.631 đồng; lãi suất trong hạn: 11.249.369 đồng; lãi suất quá hạn: 12.124.000 đồng. Tổng cộng là 70.754.000 đồng.

3. Về án phí: Anh Thân Đức T phải chịu 3.537.000 đồng án phí dân sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bắc Giang 1.700.000 đồng (một triệu bẩy trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2012/06466 ngày 24/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Việc khởi kiện của Ngân hàng Đông Á - Bắc Giang đối với anh Thân Đức T về việc thanh toán hợp đồng tín dụng là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét về thủ tục tố tụng:

Anh Thân Đức T vắng mặt tại phiên tòa, Toà án đã niêm yết các văn bản tố tụng phiên toà lần thứ nhất và đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Thân Đức T theo qui định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 07/10/2014 giữa Ngân hàng Đông Á – Bắc Giang và anh Thân Đức T giao kết hợp đồng, thời hạn vay là 03 năm, ngày 14/11/2017 Ngân hàng Đông Á Bắc Giang nộp đơn khởi kiện đến Toà án. Do đó, thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng:

Ngày 21/8/2014, Ngân hàng Đông Á - Bắc Giang và anh Thân Đức T đã ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, theo đó anh Thân Đức T vay của Ngân hàng số tiền 54.000.000 đồng với thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 9,5%/năm, với mục đích vay là tiêu dùng, có tín chấp theo lương xác nhận thu nhập là tiền lương của anh Thân Đức T do lãnh đạo Phòng Tổ chức cán bộ - Công an tỉnh Bắc Giang. Ngày 07/10/2014, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Thân Đức T vay số tiền 53.000.000 đông, anh Thân Đức T có ký nhận tại Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ tại đợt vay 0094906601T14175.

Quá trình vay, anh Thân Đức T đã thanh toán cho Ngân hàng, gồm: Vốn: 5.619.369 đồng; lãi suất trong hạn: 3.855.631 đồng. Tổng cộng là 9.475.000 đồng.

Đến nay, ngày 28/5/2018, anh Thân Đức T còn nợ, gồm: Tiền vốn: 47.380.631 đồng; lãi suất trong hạn: 11.249.369 đồng; lãi suất quá hạn: 12.124.000 đồng. Tổng cộng là 70.754.000 đồng.

Giữa các bên tham gia ký kết vay tiền là hoàn toàn tự nguyện, cam kết rõ ràng. Do đó, hình thức hợp đồng, nội dung hợp đồng và chủ thể giao kết hợp đồng của hợp đồng tín dụng trên đều phù hợp với các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[5]. Xét yêu cầu khởi kiện:

Đại diện Ngân hàng Đông Á – Bắc Giang yêu cầu anh Thân Đức T phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng số tiền đã vay và còn nợ cùng lãi suất tính đến ngày kết thúc phiên toà sơ thẩm (28/5/2018) là có căn cứ chấp nhận theo Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005,

Tổng cộng: 70.754.000 đồng

(Bằng chữ: Bẩy mươi triệu, bẩy trăm năm mươi tư nghìn đồng)

[6]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự Điều 26 của Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc anh Thân Đức T phải chịu án phí.

[7]. Về lãi suất chậm trả: Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao để tuyên nghĩa vụ chịu lãi suất do chậm thi hành án.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147 Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bắc Giang đối với anh Thân Đức T.

2. Buộc anh Thân Đức T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bắc Giang: Tiền vốn: 47.380.631 đồng; lãi suất trong hạn: 11.249.369 đồng; lãi suất quá hạn: 12.124.000 đồng. Tổng cộng: 70.754.000 đồng *(Bằng chữ: Bẩy mươi triệu, bẩy trăm, năm mươi tư nghìn đồng)*.

3. Về án phí:

Anh Thân Đức T phải chịu 3.537.000 đồng (Ba triệu, năm trăm, ba mươi bẩy nghìn đồng) án phí dân sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bắc Giang 1.700.000 đồng (một triệu bẩy trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2012/06466 ngày 24/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

4. Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (28/5/2018) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số

tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Báo thời hạn kháng cáo là 15 ngày cho các bên đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án,

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang**;**
- VKSND tp Bắc Giang;
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THA DS tp Bắc Giang;
- Đương sự;
-Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)
Nguyễn Trần Kiên